kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 21/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T9.CK1.036

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Hai đường tròn bán kính $R = 17$ cm và $r = 10$ cm, với $R > r$. Khoảng cách hai tâm có thể thay đổi. Tính khoảng cách hai tâm khi tiếp xúc trong.

A. 27 cm **B.** 14 cm **C.** 10 cm **D.** 7 cm

Câu 2. Cho $F(x) = \sqrt{x - 37} + \sqrt{57 - x}$. Tìm đầu mút lớn của miền xác định.

A. 57 **B.** -57 **C.** 56 **D.** 37

Câu 3. In x bộ tài liệu (x nguyên không âm) tốn 26 nghìn đồng phí cố định và 5 nghìn đồng mỗi bộ. Ngân sách là 105 nghìn đồng. Tính tiền còn lại khi in số bộ tối đa.

A. 30 nghìn đồng **B.** 1 nghìn đồng **C.** 4 nghìn đồng **D.** 0 nghìn đồng

Câu 4. Cho phương trình $(6x - 30)(3x - 30) = 0$. Hai nghiệm được sắp xếp $x_1 < x_2$. Tính khoảng cách giữa hai nghiệm trên trục số.

A. 10 **B.** 5 **C.** 15 **D.** -5

Câu 5. Đồ thị hàm số $y = ax^2$ $(a > 0)$ đi qua điểm $M(8; 384)$. Hai điểm P,Q trên đồ thị có hoành độ lần lượt 3 và -3. Tính khoảng cách PQ.

A. 3 đơn vị độ dài **B.** 12 đơn vị độ dài **C.** 6 đơn vị độ dài **D.** 108 đơn vị độ dài

Câu 6. Tam giác ABC vuông tại A, $AB = 35$ cm, $AC = 120$ cm, $BC = 125$ cm. Góc nhọn được xét là B. Tính $\sin B$.

A. $0,23$ **B.** $0,96$ **C.** $0,28$ **D.** $0,77$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Cho $A = \sqrt{484}$, $B = \sqrt{25}$, $C = \sqrt{36}$ và $D = \sqrt{36}$. Tính $A + B$.

Câu 8. Cho phương trình $6x^2 - 90x + 300 = 0$. Ký hiệu hai nghiệm $x_1 < x_2$. Tìm nghiệm nhỏ x_1.

Câu 9. Hình vành khuyên có bán kính ngoài 33 cm và bán kính trong 19 cm. Diện tích bằng $k\pi$ cm^2. Tìm k.

Câu 10. Cho $U = \sqrt{512}$, $V = \sqrt{128}$ xét $F = \dfrac{384}{U - V}$ và $G = \dfrac{192}{U + V}$. Sau khi khử căn thức ở mẫu, viết $F = f\sqrt{2}$ và $G = g\sqrt{2}$. Khử căn thức ở mẫu và tìm hệ số g.